TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2018/HS-ST.
Ngày: 23/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đăng Bảy.
2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Tình – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện BP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BP, tỉnh BP, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Bá Tr (Tr đen**); **Sinh năm: 1986,** tại tỉnh TH;

HKTT: Thôn 2, xã Bình Minh, huyện BP, tỉnh BP; nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không. Con ông Hoàng Bá T và bà Lê Thị H (đã chết); Vợ: Đinh Thị M, sinh năm: 1985 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2018 cho đến nay (Có mặt).

2**. Trần Văn S; Sinh năm: 1977,** tại tỉnh Lạng S.

HKTT: Thôn Đăk Wí, xã Đăk Nhau, huyện BP, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Trần Tr, sinh năm 1954 và bà Mã Thị P, sinh năm 1952; Vợ: Hứa Thị X, sinh năm 1978 và 01 con sinh năm 1999; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2018 cho đến nay (Có mặt).

Người làm chứng: Điểu X, sinh năm 1999(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐN, huyện BĐ, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/6/2018, Hoàng Bá Tr đi đến khu vực chợ xã ĐN, huyện BĐ, tỉnh BP ăn cơm. Sau khi ăn cơm Hoàng Bá Tr đến gặp Trần Văn S nói: "Anh chở em lên "Làng Mông" một cái!", S đồng ý. S điều khiển xe Mô tô biển số 65H3 – 4874 của S chở Hoàng Bá Tr đến khu vực "Làng M" thuộc xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh ĐN. Khi đến nơi, S đứng ngoài chờ còn Tr một mình đi bộ đến gặp 01 người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch mua 02 gói ma túy với giá 100.000đ, rồi đi bộ đến chỗ S. Tr nói với S số ma túy mua được không đủ sử dụng chung nên nói với S cho Tr mượn 50.000đ để mua thêm ma túy. S đồng ý và đưa cho Tr 50.000đ, Tr cầm tiền đi bộ đến gặp 01 đứa trẻ không rõ nhân thân lai lịch mua 01 gói ma túy với giá 50.000đ. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở Tr đến khu vực vườn điều gần đó cùng sử dụng hết 01 gói ma túy mà S đã đưa tiền cho Tr mua, còn 02 gói ma túy Tr cất vào khẩu trang y tế đeo lên mặt rồi lên xe mô tô để S điều khiển xe chở về. Trên đường về đến khu vực thôn ĐL, xã ĐN, huyện BĐ, tỉnh BP thì bị lực lượng Công an huyện BĐ bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về tội danh truy tố và vật chứng đã bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 79/CTr –VKS ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố các bị cáo Hoàng Bá Tr và Trần Văn S về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Bá Tr và Trần Văn S phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Bá Tr từ 15 đến 18 tháng tù; Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị tịch thu xe mô tô biển số 65H3 – 4874 sung công quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang và số lượng ma túy còn lại sau giám định. Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Bá Tr và Trần Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện BP, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hoàng Bá Tr là người nghiện ma túy, Trần Văn S là người chạy xe ôm đồng thời cùng nghiện ma túy. Trưa ngày 20/6/2018 sau khi ăm cơm tại chợ xã Đăk Nhau xong Tr nói Trần Văn S chở đến "Làng Mông" thuộc xã Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đ để mua ma túy về sử dụng, S biết Tr đi mua ma Túy nên đồng ý vì trước đó S đã 02 lần chở Tr đến khu vực Làng Mông; Ngoài ra S còn khai đã nhiều lần chở các con nghiện đến khu vực này để họ mua ma túy và cho S cùng sử dụng. Khi đến "Làng Mông" Tr một mình đi bộ đến gặp 01 người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch nhưng trước đó Tr đã 02 lần mua ma túy của người phụ nữ này về sử dụng mua 02 gói ma túy trị giá 100.000đ, rồi đi bộ quay lại chỗ S. Tr nói với S số ma túy mua được không đủ sử dụng chung nên nói với S cho Tr mượn 50.000đ để mua thêm ma túy. S đưa cho Tr 50.000đ, Tr cầm tiền đi bộ đến gặp 01 nam thiếu niên khoảng 14 tuổi không quen biết mua 01 gói ma túy với giá 50.000đ. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở Tr đến khu vực vườn điều gần đó cùng sử dụng hết 01 gói ma túy mà S đã đưa tiền cho Tr mua, còn 02 gói ma túy Tr cất vào khẩu trang y tế đeo lên mặt rồi lên xe để S điều khiển xe chở đi về. Trên đường về đến khu vực thôn ĐL, xã Đăk Nhau, huyện BP thì bị Công an huyện BP kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy Tr đang cất giấu, đồng thời tiến hành xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu đối với S và Tr, kết quả xét nghiệm cả hai bị cáo đều (+) tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 211/KL – GĐKHS ngày 26/6/2018 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh BP xác định chất màu trắng trong 02 gói ny lon là ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,1415g.

Từ những căn cứ trên đủ cơ sở khẳng định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng Bá Tr và Trần Văn S đã phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Chh sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa pH. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật, nhưng muốn có ma túy để sử dụng trái phép nên đã phạm tội.

Bị cáo Hoàng Bá Tr là trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và nặng hơn bị cáo S; Bị cáo Trần Văn S mặc dù không bàn bạc nhưng biết rõ bị cáo Tr đi mua ma túy nhưng vẫn sử dụng xe mô tô của mình chở bị cáo Tr đi mua và còn cho bị cáo Tr mượn tiền để mua thêm

ma túy sử dụng nên có vai trò là người giúp sức trong vụ án nên cần xử bị cáo mức án T xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động Chh trong gia đình, bị cáo Tr có 02 con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án: 02 gói ma túy được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 211/2018/GĐKTHS của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh BP là số ma túy còn lại sau khi giám định là dược liệu Nhà nước cấm lưu hành, cùng 01 khẩu trang y tế sử dụng để cất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe Mô tô, hiệu Wave, màu X biển; Số máy 323753; Số khung 323633; Biển kiểm soát: 65H3 – 487 do Công an TH cấp Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0057418 do Công an TH cấp ngày 27/3/2003 cho Trần Kiêm Duy Kh, sinh năm 1981, trú tại số 01 Hải Thượng Lãn Ông, phường NK, thành phố TH. Bị cáo S khai xe trên là do một người phụ nữ tên thường gọi là bà Ch quê ở LA, trước đây làm ăn tại xã ĐN thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên cho bị cáo vào năm 2015 để chạy xe ôm, khi cho chỉ nói miệng không làm giấy tờ gì, sau đó bà Ch đi đâu bị cáo không rõ; Qua xác minh không xác định được bà Ch là ai. Ông Trần Kiêm Duy Kh xác nhận chiếc xe trên là của ông mua năm 2003, sử dụng đến năm 2010 thì bán lại cho một người khác không rõ nhân thân, lai lịch; khi bán ông giao xe kèm theo đăng ký xe cho người mua, nhưng không làm giấy tờ mua bán; nay không có ý kiến, yêu cầu gì. Các bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm pH tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các đối tượng bán ma túy cho bị cáo Tr do chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BĐ tách ra tiếp tục xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Bá Tr và Trần Văn S phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Bá Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế và số lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 211/MT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh BP.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe Mô tô, hiệu Wave, màu X biển; Biển kiểm soát: 65H3 – 487; Số máy 323753; Số khung 323633 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 009633 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ), kèm theo 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0057418 do Công an TH cấp ngày 27/3/2003 cho Trần Kiêm Duy Kh (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản 0009653 ngày 23/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Hoàng Bá Tr và Trần Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện BP;
- CCTHADS huyện BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Huệ